

Tiêu đề: Cách đọc kết quả xét nghiệm máu tổng quát chi tiết dễ hiểu nhất

Nội dung:

Xét nghiệm máu cung cấp những chỉ số quan trọng giúp bác sĩ chẩn đoán, phát hiện tác nhân gây bệnh, đồng thời theo dõi và đánh giá quá trình điều trị. Tuy nhiên, không phải ai cũng có thể đọc và hiểu kết quả xét nghiệm máu. Bài viết dưới đây sẽ hướng dẫn cách đọc kết quả xét nghiệm máu tổng quát, chi tiết dễ hiểu nhất.

Xét nghiệm máu là một trong những cách quan trọng để theo dõi sức khỏe tổng quát, từ đó lên kế hoạch điều trị và chăm sóc phù hợp. Trong đó, những chỉ số xét nghiệm máu quan trọng bạn cần lưu ý, gồm: (1)

Xét nghiệm máu là một trong những xét nghiệm thường quy, cung cấp các chỉ số giúp chẩn đoán, theo dõi và đánh giá quá trình điều trị. Dưới đây là hướng dẫn cách đọc kết quả xét nghiệm máu tổng quát chi tiết:

Tế bào bạch cầu (WBC) là một phần của hệ thống miễn dịch, với nhiệm vụ bảo vệ cơ thể khỏi các tác nhân gây nhiễm trùng. Tổng số WBC bình thường dao động từ 4.5 – 10.0 G/L. Số lượng tế bào bạch cầu cao là dấu hiệu cho thấy cơ thể đang chống lại nhiễm trùng. Số lượng tế bào bạch cầu thấp có thể do một số loại thuốc hoặc nhiễm trùng gây ra. (2)

WBC là chỉ số đánh giá chung về số lượng bạch cầu trong 1 đơn vị thể tích máu. Kết quả xét nghiệm không chỉ hiển thị chỉ số WBC mà còn nhiều tế bào bạch cầu khác. Để có kết quả xét nghiệm chính xác phục vụ quá trình chẩn đoán, bác sĩ sẽ dựa trên các chỉ số khác liên quan như:

RBC là chỉ số đánh giá số lượng tế bào hồng cầu trong 1 đơn vị thể tích máu. Các tế bào này rất quan trọng vì mang oxy từ phổi đến khắp nơi trong cơ thể. Ở người bình thường, số lượng hồng cầu trung bình đối với nam là 4,32 – 5,72 G/L và với nữ là 3,90 – 5,03 G/L. Số lượng hồng cầu tăng hoặc giảm đều cho thấy sức khỏe của bạn đang gặp vấn đề. Các chỉ số đánh giá hồng cầu gồm:

PLT là xét nghiệm nhằm kiểm tra số lượng tiểu cầu trong 1 đơn vị thể tích máu. Ở người bình

thường, chỉ số PLT dao động ở mức 150-350 G/L. Người chảy máu nhưng không rõ nguyên nhân, cơ thể xuất hiện các vết bầm hoặc vết thương nhỏ chảy máu nhưng không cầm được, bác sĩ sẽ chỉ định xét nghiệm PLT.

Khi chỉ số PLT thấp hơn 150 G/L người bệnh có thể mắc rối loạn đông máu. Ngược lại, chỉ số PLT lớn hơn 450 G/L, lúc này các tiểu cầu sẽ kết dính tạo thành cục máu đông, dẫn đến tắc nghẽn mạch máu. Nghiêm trọng hơn, tình trạng này có thể gây nhồi máu cơ tim.

Xét nghiệm máu là loại xét nghiệm phổ biến dùng để theo dõi sức khỏe tổng thể và giúp chẩn đoán các tình trạng bệnh. Xét nghiệm này là 1 phần của khám sức khỏe định kỳ hoặc được bác sĩ chỉ định khi người bệnh có một số triệu chứng.

Xét nghiệm máu có ý nghĩa trong chẩn đoán hoặc loại trừ 1 bệnh hoặc tình trạng cụ thể. Đôi khi, bạn phải thực hiện nhiều xét nghiệm để có kết quả chẩn đoán chuẩn xác. Bên cạnh đó, xét nghiệm máu còn giúp sàng lọc bệnh hoặc tình trạng sức khỏe, điều trị sớm và nâng tỷ lệ chữa khỏi.

Không những thế, nếu bạn đã được chẩn đoán tình trạng bệnh, xét nghiệm máu có thể giúp theo dõi quá trình điều trị, đáp ứng thuốc như thế nào, điều trị hiệu quả hay không và có cần thay đổi phương pháp. Ngoài ra, xét nghiệm máu còn có ý nghĩa trong việc chỉ ra phương pháp hiệu quả đối với 1 tình trạng bệnh cụ thể, từ đó hỗ trợ bác sĩ lên phác đồ điều trị.

Độ chính xác của kết quả xét nghiệm có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, bao gồm:

Để có kết quả xét nghiệm máu chính xác, bạn nên trao đổi với bác sĩ về những điều cần chuẩn bị trước khi lấy máu, một số thức ăn và đồ uống nên kiêng, tất cả các loại thuốc kê đơn, thuốc không kê đơn, vitamin và những chất bổ sung khác mà bạn đang dùng.

Thời gian trả kết quả xét nghiệm máu tổng quát tùy thuộc vào loại xét nghiệm. Thông thường, bạn phải đợi 1 hoặc 2 ngày, thậm chí vài tuần để bác sĩ trả kết quả. Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh TP.HCM được trang bị máy móc, thiết bị hiện đại, phục vụ cho công tác xét nghiệm từ tổng quát đến chuyên sâu. Chỉ mất khoảng 60 – 90 phút chờ đợi, bạn sẽ nhận kết quả xét nghiệm huyết học và sinh hóa gồm: xét nghiệm công thức máu, chức năng thận, đường huyết, mỡ máu...

Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh quy tụ đội ngũ chuyên gia đầu ngành, bác sĩ, kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm trong tiếp nhận, phân tích mẫu bệnh phẩm, cung cấp kết quả xét nghiệm chính xác, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Ngoài ra, Trung tâm Xét nghiệm còn được đầu tư, trang bị hệ thống máy móc hiện đại, đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 15189:2012 từ các nước Âu - Mỹ như: hệ thống máy Sysmex XN1000, Sysmex cs-1600; hệ thống máy Roche Cobas 6000; máy khí máu Roche Cobas b211; hệ thống quản lý phòng xét nghiệm Cobas Infinity; máy cấy máu; máy định danh - kháng sinh đồ tự động Vitek II Compact; máy PCR... đáp ứng từ xét nghiệm tổng quát đến các xét nghiệm chuyên sâu, góp phần nâng cao hiệu quả trong tư vấn, chẩn đoán và điều trị bệnh.

Bài viết đã hướng dẫn cách đọc kết quả xét nghiệm máu tổng quát chi tiết, dễ hiểu nhất. Từ đó, giúp bạn hiểu rõ hơn về các chỉ số quan trọng, tuân thủ khám sức khỏe định kỳ để phát hiện bệnh sớm, điều trị kịp thời và theo dõi quá trình hồi phục.

Tiêu đề: Xét nghiệm máu là gì? Khi nào cần thực hiện? Lưu ý quan trọng

Nội dung:

Xét nghiệm máu là một trong những xét nghiệm định kỳ, thường quy và mang lại nhiều lợi ích; không chỉ giúp phát hiện một số bệnh thông thường trước khi xuất hiện triệu chứng, mà còn có thể phòng ngừa hoặc điều trị ở giai đoạn sớm. Vậy xét nghiệm máu là gì? Khi nào cần thực hiện? Những lưu ý quan trọng nào cần nắm? Bài viết này, bác sĩ chuyên khoa I Phan Tuấn Trọng, BVĐK Tâm Anh TP.HCM sẽ đưa ra các trường hợp cần xét nghiệm máu.

Xét nghiệm máu là xét nghiệm y tế thông thường, được sử dụng để đo lường hoặc kiểm tra khoáng chất có trong máu, tiểu cầu, đồng thời đánh giá các chất điện giải, protein và hormone. Xét nghiệm máu được xem là một phần của khám sức khỏe tổng quát định kỳ và được chỉ định thực hiện trong khám chữa bệnh.

Xét nghiệm máu là phương pháp chẩn đoán quan trọng, giúp đánh giá tình trạng sức khỏe của người bệnh như: (1)

Xét nghiệm máu là một xét nghiệm y tế phổ biến. Khi kết hợp với tiền sử bệnh và kết quả kiểm tra lâm sàng, các bác sĩ có thể xác định tình trạng sức khỏe hiện tại, lên phác đồ điều trị phù hợp và tư vấn biện pháp ngừa bệnh trong tương lai. Xét nghiệm máu được thực hiện khi:

Xét nghiệm máu không chỉ kiểm tra tình trạng sức khỏe tổng thể mà còn giúp bác sĩ chẩn đoán bệnh, hoạt động của các cơ quan, đồng thời đánh giá hiệu quả của những phương pháp điều trị.

Xét nghiệm máu để chẩn đoán bệnh

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Có nhiều loại xét nghiệm máu khác nhau. Một số xét nghiệm phổ biến gồm: xét nghiệm công thức máu toàn phần, bảng chuyển hóa cơ bản, bảng chuyển hóa toàn diện và bảng điện giải.

Nhóm các xét nghiệm giúp đo lường một số hóa chất nhất định trong máu gồm glucose, canxi và chất điện giải. Bảng trao đổi chất cơ bản gồm:

Gồm tất cả các xét nghiệm máu được thực hiện ở bảng chuyển hóa cơ bản và một số xét nghiệm bổ sung:

Gồm tất cả các xét nghiệm điện giải trong BMP và CMP.

Có 2 cách lấy máu: (2)

Quy trình thực hiện xét nghiệm máu thường bao gồm các bước sau đây:

Xét nghiệm máu là phương pháp phổ biến, áp dụng khi kiểm tra sức khỏe định kỳ hoặc được chỉ định thực hiện trước khi tiến hành một số thủ thuật y tế. Phương pháp này có một số lưu ý như:

Một số xét nghiệm nếu thực hiện không đúng thời điểm hoặc bị tác động bởi thuốc, thực phẩm sẽ cho kết quả không chính xác. Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm máu gồm:

Thông thường, phần kết quả xét nghiệm máu được thể hiện ở cột kết quả ghi trên phiếu. Tình trạng bất thường xảy ra khi kết quả xét nghiệm cao hoặc thấp hơn giới hạn tham chiếu. Tuy nhiên để được chẩn đoán chính xác, bạn nên nhờ bác sĩ tư vấn, giải thích. Dưới đây là những giải thích chi tiết, hướng dẫn cách đọc kết quả xét nghiệm máu.

Tùy vào loại xét nghiệm máu mà bạn có thể ăn hoặc phải nhịn ăn trước khi lấy máu. Với những xét nghiệm như: xét nghiệm đường huyết, xét nghiệm mỡ máu, xét nghiệm sắt hoặc định lượng vitamin... bạn cần nhịn ăn để có kết quả chính xác.

Thời gian trả kết quả xét nghiệm máu tùy thuộc vào nhiều yếu tố như:

Chi phí xét nghiệm máu có thể dao động từ vài trăm nghìn đến vài triệu đồng tùy vào cơ sở y tế - nơi bạn lựa chọn khám chữa bệnh, loại và kỹ thuật xét nghiệm. Để xét nghiệm máu nhanh chóng, kết quả chuẩn xác, chi phí phù hợp, bạn nên chọn xét nghiệm tại cơ sở y tế uy tín, đạt tiêu chuẩn quốc tế, ứng dụng trang thiết bị, công nghệ hiện đại.

Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh quy tụ đội ngũ chuyên gia đầu ngành, bác sĩ, kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm trong tiếp nhận, phân tích mẫu bệnh phẩm, cung cấp kết quả xét nghiệm chính xác, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Ngoài ra, Trung tâm Xét nghiệm còn được đầu tư, trang bị hệ thống máy móc hiện đại, đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 15189:2012 từ các nước Âu - Mỹ như: hệ thống máy Sysmex XN1000, Sysmex cs-1600; hệ thống máy Roche Cobas 6000; máy khí máu Roche Cobas b211; hệ thống quản lý phòng xét nghiệm Cobas Infinity; máy cấy máu; máy định danh - kháng sinh đồ tự động Vitek II Compact; máy PCR... đáp ứng từ xét nghiệm tổng quát đến các xét nghiệm chuyên sâu, góp phần nâng cao hiệu quả trong tư vấn, chẩn đoán và điều trị bệnh.

Bài viết trên đã cung cấp những thông tin về xét nghiệm máu là gì? Khi nào cần thực hiện? Những lưu ý quan trọng cần nắm? Xét nghiệm máu và kiểm tra sức khỏe định kỳ sẽ giúp chẩn đoán, phát hiện bệnh sớm, từ đó có phương pháp điều trị phù hợp.

Tiêu đề: Xét nghiệm Oncotype DX: Điểm dự đoán ung thư vú di căn và tái phát

Nội dung:

Xét nghiệm Oncotype DX rất tiên tiến, được sử dụng để phân tích hoạt động của nhóm gen cụ thể trong mô ung thư vú. Phương pháp này giúp bác sĩ đánh giá khả năng tái phát của ung thư và xác định xem người bệnh có cần hóa trị không. Vậy xét nghiệm Oncotype DX là gì? Điểm dự đoán ung thư vú di căn và tái phát có ý nghĩa như thế nào? Bài viết này, thạc sĩ bác sĩ Nguyễn

Đỗ Thùy Giang, Trưởng khoa Ngoại Vú, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM đưa ra thông tin tổng quan về xét nghiệm Oncotype DX.

Xét nghiệm Oncotype DX là phân tích mẫu khối u ung thư để xem hoạt động của một số gen nhất định có thể ảnh hưởng đến kết quả điều trị, khả năng phát triển và lan rộng của ung thư. Điều này giúp người bệnh và bác sĩ đưa ra quyết định về phương pháp điều trị sau phẫu thuật điều trị bệnh ung thư vú dương tính với thụ thể estrogen ở giai đoạn đầu hoặc ung thư vú loại DCIS.

Có 2 loại xét nghiệm Oncotype DX, bao gồm:

Xét nghiệm bộ gen nhằm phân tích mẫu khối u ung thư để xem mức độ hoạt động của một số gen nhất định. Mức độ này ảnh hưởng đến hành vi của bệnh ung thư gồm: khả năng phát triển và lan rộng. Các xét nghiệm về bộ gen giúp bác sĩ và người bệnh đưa ra quyết định về việc có nên điều trị thêm sau phẫu thuật không.

Mặc dù tên có vẻ giống nhau nhưng xét nghiệm bộ gen và xét nghiệm di truyền rất khác nhau. Xét nghiệm di truyền được thực hiện trên mẫu máu, nước bọt hoặc mô khác và cho biết cơ thể người bệnh thay đổi bất thường (đột biến) ở gen có liên quan đến nguy cơ mắc ung thư vú cao hơn không.

Xét nghiệm điểm tái phát vú Oncotype DX là phân tích hoạt động của một nhóm gen có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động và phản ứng của bệnh ung thư vú giai đoạn đầu với việc điều trị. Xét nghiệm điểm tái phát vú Oncotype DX được sử dụng theo 2 cách:

DCIS là dạng ung thư vú không xâm lấn phổ biến nhất và thường được điều trị bằng phẫu thuật cắt bỏ khối u (phương pháp này thường được sử dụng trong hầu hết các trường hợp). Sau phẫu thuật, người bệnh có thể được yêu cầu điều trị tiếp tục với liệu pháp hormone nếu DCIS dương tính với thụ thể hormone (hầu hết người bệnh đều như vậy). Mặt khác, một số người bệnh được yêu cầu điều trị xạ trị. Tuy nhiên, bác sĩ không phải lúc nào cũng chắc chắn phụ nữ đều sẽ được hưởng lợi từ xạ trị.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Vì vậy, bác sĩ sử dụng điểm Oncotype DX của DCIS để tìm ra nguy cơ DCIS tái phát, nguy cơ ung thư xâm lấn mới phát triển ở cùng một vú hoặc khả năng người bệnh được hưởng lợi từ xạ trị sau phẫu thuật bảo tồn trong điều trị DCIS. Kết quả xét nghiệm điểm Oncotype DX của DCIS kết hợp với các tính chất khác của DCIS giúp bác sĩ đưa ra quyết định phù hợp nhất về việc người bệnh cần xạ trị hay không.

Xét nghiệm điểm tái phát vú Oncotype DX phân tích hoạt động của 21 gen có thể ảnh hưởng đến khả năng phát triển và đáp ứng của bệnh ung thư với việc điều trị. [1]

Kết quả phân tích hoạt động của 21 gen này có thể cung cấp thông tin cụ thể về: khả năng ung thư vú sẽ tái phát và mức độ đáp ứng của cơ thể người bệnh với hóa trị liệu để điều trị ung thư vú xâm lấn giai đoạn đầu.

Vì vậy, xét nghiệm điểm tái phát vú Oncotype DX là xét nghiệm tiên lượng (vì cung cấp thêm thông tin về khả năng ung thư vú tái phát) và là xét nghiệm dự đoán (vì dự đoán mức độ cơ thể tiếp nhận từ việc điều trị bằng hóa trị hoặc xạ trị). Nghiên cứu cũng đã chỉ ra, xét nghiệm điểm tái phát vú Oncotype DX hữu ích cho cả 2 mục đích này.

Với xét nghiệm điểm Oncotype DX của DCIS phân tích hoạt động của 12 gen có thể ảnh hưởng đến khả năng DCIS tái phát dưới dạng DCIS khác hoặc dưới dạng ung thư vú xâm lấn.

Điểm tái phát từ 0-100 cho bệnh ung thư vú giai đoạn đầu. Dựa trên độ tuổi của người bệnh, bác sĩ có thể sử dụng các phạm vi sau để diễn giải kết quả về bệnh ung thư xâm lấn giai đoạn đầu [2]. Cụ thể:

Bác sĩ sẽ xem xét điểm tái phát kết hợp với yếu tố khác như kích thước, mức độ ác tính của ung thư, số lượng thụ thể hormone mà tế bào ung thư có (ER dương tính nhiều so với ít) và tư vấn cho người bệnh để đưa ra quyết định về việc có nên hóa trị không.

Xét nghiệm điểm Oncotype DX của DCIS cũng chỉ định Điểm tái phát từ 0-100 cho DCIS [3]. Bác sĩ của bạn có thể sử dụng phạm vi sau để diễn giải kết quả của người bệnh cho DCIS:

Điểm tái phát kết hợp với yếu tố khác như: kích thước, mức độ ác tính của DCIS, số lượng thụ thể hormone mà tế bào ung thư có (ER dương tính nhiều so với ít) và cả sự tư vấn của bác sĩ,

người bệnh có thể đưa ra quyết định về việc nên xạ trị hay không.

Đối tượng chỉ định xét nghiệm điểm tái phát vú Oncotype DX gồm:

Từ kết quả xét nghiệm này, người bệnh và bác sĩ sẽ đưa ra quyết định về hóa trị. Hầu hết ở giai đoạn đầu, thụ thể estrogen ung thư vú dương tính, âm tính với HER2 được điều trị bằng liệu pháp nội tiết tố, như chất ức chế aromatase hoặc tamoxifen, sau phẫu thuật để giảm nguy cơ ung thư tái phát trong tương lai. Liệu hóa trị liệu có cần thiết không vẫn là lĩnh vực không chắc chắn với người bệnh và bác sĩ.

Nếu bạn đã được chẩn đoán mắc bệnh ung thư vú âm tính với HER2, dương tính với thụ thể estrogen ở giai đoạn đầu, xét nghiệm điểm tái phát vú Oncotype DX có thể giúp người bệnh và bác sĩ đưa ra quyết định chính xác hơn về việc liệu có được hưởng lợi từ hóa trị không.

Với xét nghiệm điểm Oncotype DX của DCIS, đối tượng được chỉ định gồm: người bệnh DCIS đang được phẫu thuật cắt bỏ khối u để loại bỏ DCIS hoặc đã được sinh thiết lõi kim.

Quy trình thực hiện xét nghiệm Oncotype DX diễn ra như sau:

Khi xét nghiệm Oncotype DX người bệnh cần lưu ý:

Sau khi có kết quả Oncotype DX, người bệnh cần hỏi bác sĩ về ý nghĩa của điểm Oncotype DX và bước điều trị tiếp theo với tình trạng của bản thân.

Khoa Ngoại Vú, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM quy tụ các bác sĩ giàu kinh nghiệm, liên tục trau dồi các phương pháp điều trị mới trên thế giới giúp chị em tầm soát ung thư vú, các bất thường bẩm sinh hay mắc phải để bác sĩ giúp bạn lập kế hoạch điều trị toàn diện, hiệu quả và rút ngắn thời gian đáng kể.

Ngoài ra, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM cũng liên tục nhập các máy móc, trang thiết bị tân tiến nhằm hỗ trợ bác sĩ trong việc chẩn đoán và điều trị cho người bệnh. Khoa còn lập nhóm “CLB bệnh nhân ung thư vú bệnh viện Tâm Anh” giúp người bệnh có thể chia sẻ những khó khăn, lo lắng với những người bệnh cùng hoàn cảnh.

Xét nghiệm Oncotype DX là bước tiến quan trọng trong việc quản lý ung thư, lên phác đồ điều trị ung thư vú theo từng tình trạng của người bệnh, tránh phương pháp điều trị không cần thiết và tối ưu hóa hiệu quả của liệu pháp điều trị. Thông qua bài này, người bệnh hiểu hơn về xét

nghiệm này và trao đổi rõ hơn với bác sĩ trong quá trình điều trị bệnh ung thư vú.

Tiêu đề: Bảng giá xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền? Chi phí có phát sinh?

Nội dung:

Khi lựa chọn bất kỳ dịch vụ chăm sóc y tế, sức khỏe nào, người bệnh cũng không khỏi lo lắng về vấn đề chi phí. Không ngoại lệ, chi phí xét nghiệm nước tiểu cũng nhận được nhiều sự quan tâm khi phương pháp này ngày càng phổ biến, thường xuyên được chỉ định sử dụng để chẩn đoán các vấn đề về sức khỏe thận, tiết niệu. Vậy xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền? Có phát sinh chi phí gì thêm không. Bài viết này sẽ giúp bạn giải đáp thắc mắc và tính toán khoản dự trù kinh phí phù hợp.

Xét nghiệm nước tiểu được sử dụng để phát hiện và quản lý một số rối loạn, như: nhiễm trùng đường tiết niệu, bệnh thận và tiểu đường. Ví dụ, nhiễm trùng đường tiết niệu có thể làm cho nước tiểu có màu đục thay vì trong. Nồng độ protein trong nước tiểu tăng có thể là dấu hiệu của bệnh thận. Phân tích nước tiểu bao gồm việc kiểm tra hình thức, nồng độ và hàm lượng nước tiểu.

Xét nghiệm nước tiểu có thể được yêu cầu nếu bạn bị đau bụng, đau lưng, đi tiểu thường xuyên, cảm giác đau, tiểu ra máu hoặc các vấn đề về tiết niệu khác. Kết quả phân tích nước tiểu có thể giúp chẩn đoán nguyên nhân của những dấu hiệu và triệu chứng mà bạn đang gặp phải. Kết quả xét nghiệm nước tiểu bất thường sẽ cần xét nghiệm nhiều hơn để tìm ra nguồn gốc của vấn đề.

Nếu bạn đã được chẩn đoán mắc một bệnh lý nào đó, như bệnh thận hoặc nhiễm trùng đường tiết niệu, bác sĩ có thể khuyên bạn nên xét nghiệm nước tiểu thường xuyên để theo dõi tình trạng và cách điều trị.

Ngoài ra, để kiểm tra sức khỏe tổng thể, xét nghiệm nước tiểu có thể là một phần của khám sức khỏe định kỳ, kiểm tra thai kỳ, hoặc chuẩn bị trước phẫu thuật. Hoặc xét nghiệm nước tiểu có thể để sàng lọc nhiều loại rối loạn, như bệnh tiểu đường, bệnh thận hoặc bệnh gan, khi bạn

nhập viện. Đôi khi, cơ quan điều tra cũng yêu cầu xét nghiệm nước tiểu để sàng lọc ma túy.

Kiểm tra trực quan nước tiểu chính là kiểm tra màu sắc và độ trong. Nếu nước tiểu có lẫn máu, nó có thể có màu đỏ hoặc nâu sẫm. Bọt có thể là dấu hiệu của bệnh thận, trong khi nước tiểu đục có thể là dấu hiệu của nhiễm trùng.

Phân tích nước tiểu bằng kính hiển vi sẽ kiểm tra tình trạng tiểu máu vi thể, kiểm tra những thứ quá nhỏ không thể thấy bằng mắt thường. Một số bất thường có thể được phát hiện dưới kính hiển vi bao gồm:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Xét nghiệm que thử sử dụng một dải nhựa mỏng được xử lý bằng hóa chất, nhúng vào nước tiểu và các hóa chất trên que sẽ phản ứng và đổi màu nếu có bất thường trong nước tiểu. Sử dụng que thử nước tiểu có thể phát hiện và phản ánh các kết quả:

Việc xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền phụ thuộc vào các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí như: Trước khi tiến hành lấy mẫu xét nghiệm nước tiểu, bác sĩ hoặc nhân viên y tế sẽ tư vấn và thống nhất về gói dịch vụ mà bạn lựa chọn, từ đó giúp bạn biết được chính xác xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền.

Tham khảo bảng giá xét nghiệm nước tiểu bên dưới sẽ giúp bạn ước lượng được xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền, từ đó giúp dự trù kinh phí phù hợp khi thăm khám và điều trị bệnh. Giá xét nghiệm nước tiểu áp dụng tại khoa Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh TP.HCM khoảng 140.000 đồng/lượt xét nghiệm, giá dịch vụ chỉ mang tính chất tham khảo và có sự thay đổi điều chỉnh theo thời gian. Cập nhật tháng 5/2024.

Bên cạnh quan tâm đến việc xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền, cần lưu ý gì khi xét nghiệm nước tiểu cũng là mối quan tâm của nhiều người. (1)

Trước khi xét nghiệm nước tiểu, bạn cần lưu ý một số điều sau đây để có sự chuẩn bị tốt nhất: Nếu xét nghiệm nước tiểu là xét nghiệm duy nhất bạn thực hiện, bạn sẽ có thể ăn uống bình thường trước khi làm thủ thuật. Hạn chế một số loại thực phẩm như: củ cải đường, màu thực phẩm,... vì chúng có thể làm mất màu nước tiểu. Trước khi làm xét nghiệm, hãy hỏi bác sĩ về

những gì mà bạn có thể ăn, nên kiêng để đạt được kết quả tốt nhất.

Xem chi tiết hơn về câu hỏi trước khi xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không?

Trong 24 giờ trước khi lấy mẫu, bạn nên tránh tập thể dục gắng sức. Không sử dụng các chất và thuốc sau:

Thông thường, sau khi thống nhất về vấn đề xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền, bạn chỉ cần chi đúng số tiền đó, không phát sinh thêm chi phí. Trong một số trường hợp, xét nghiệm nước tiểu đơn thuần không phản ánh hết tình trạng sức khỏe, bác sĩ cần thêm thông tin để chẩn đoán hoặc đánh giá hoạt động của hệ bài tiết, xét nghiệm nước tiểu 24h, xét nghiệm máu,... có thể được yêu cầu, khi ấy mới phát sinh chi phí.

Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh TP.HCM là địa chỉ được tin tưởng lựa chọn với dịch vụ xét nghiệm nước tiểu. Với hệ thống trang thiết bị hiện đại, bác sĩ được đào tạo chính quy, trang bị đầy đủ chuyên môn, kỹ thuật giúp xét nghiệm nhanh, chuẩn xác, cho kết quả rõ ràng, giúp người bệnh hiểu được tình trạng sức khỏe hiện tại của mình.

Hy vọng với những thông tin trên giúp bạn biết được xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền, các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí, mục đích của phương pháp này cũng như lưu ý khi xét nghiệm nước tiểu. Từ đó, giúp bạn có thể dự trù kinh phí cho việc thăm khám và điều trị tại các cơ sở y tế. Quan trọng hơn hết, bạn nên lựa chọn cơ sở xét nghiệm uy tín và tuân thủ những chỉ định của bác sĩ để có kết quả xét nghiệm chính xác, phản ánh đúng tình trạng sức khỏe hiện tại của mình.

Tiêu đề: Xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không? Lưu ý cần tránh

Nội dung:

Xét nghiệm nước tiểu là phương pháp phân tích nồng độ, hàm lượng các chất có trong nước tiểu. Kết quả xét nghiệm nước tiểu có thể bị ảnh hưởng do chế độ ăn uống, tập luyện trước khi lấy mẫu thử. Vì vậy, nhiều người thắc mắc xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không? Cần tránh sử dụng thực phẩm, thuốc gì hay không? Bác sĩ CKI Trương Trọng Tuấn, khoa Cấp Cứu, BVĐK Tâm Anh TP.HCM sẽ giải đáp qua bài viết sau.

Việc xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không thì theo các bác sĩ, bạn không cần nhịn ăn. Về cơ bản, việc ăn uống trước khi làm xét nghiệm thường không gây ảnh hưởng quá nhiều đến kết quả phân tích nước tiểu. Nhưng trong một vài trường hợp đặc biệt, các bác sĩ có thể yêu cầu người bệnh nhịn ăn hoặc kiêng một số loại thực phẩm nhất định.

Xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không còn phụ thuộc vào mục đích xét nghiệm nước tiểu của bạn. Nếu trường hợp phân tích nước tiểu để kiểm tra đường huyết đối với người bệnh hoặc có tầm soát bệnh tiểu đường, bác sĩ sẽ yêu cầu bạn phải nhịn ăn từ 8 – 12 tiếng trước khi lấy mẫu xét nghiệm.

Như vậy, khi xét nghiệm nước tiểu, bạn vẫn có thể ăn uống bình thường. Báo cho bác sĩ biết về những loại thuốc điều trị, thực phẩm chức năng mà bạn đang sử dụng nếu có. Chỉ định cụ thể sẽ được bác sĩ nói rõ với bạn, tùy theo từng tình trạng sức khỏe trước khi làm xét nghiệm và mục đích của xét nghiệm. Tuy nhiên, lưu ý trước khi xét nghiệm nước tiểu cần tránh dùng các loại thực phẩm như củ dền, mâm xôi, một số loại thuốc điều trị, thực phẩm chức năng,... có thể làm thay đổi màu sắc nước tiểu. (1)

Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm nước tiểu bao gồm:

Ngoại trừ các yếu tố trên, các chất bảo quản nước tiểu được sử dụng trong quá trình thu thập mẫu thử và đưa đến phòng xét nghiệm cũng có thể làm thay đổi kết quả xét nghiệm, nhưng không ảnh hưởng nhiều.

Để tránh làm ảnh hưởng độ chính xác của kết quả xét nghiệm nước tiểu, trước khi lấy mẫu xét nghiệm, người bệnh cần tránh sử dụng các loại thực phẩm, đồ uống dưới đây:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Tùy vào từng trường hợp cụ thể, bác sĩ có thể có hướng dẫn chi tiết rằng bạn không nên ăn gì, uống gì trước khi làm xét nghiệm nước tiểu. Nên bạn không cần quá lo lắng về việc này.

Bên cạnh việc xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không?, một vấn đề khác cũng được nhiều người quan tâm khi lựa chọn phương pháp xét nghiệm này chính là cần chuẩn bị những gì?

Trên thực tế, trước khi xét nghiệm nước tiểu, hầu như bạn không cần chuẩn bị bất kỳ gì vì dụng cụ và quy trình thực hiện như thế nào đều sẽ được nhân viên y tế hoặc các bác sĩ hướng dẫn chi tiết. Bạn cần đảm bảo rằng, mình hiểu được mục đích của xét nghiệm này để làm gì, nắm được hết những quy trình từ chuẩn bị lấy mẫu đến lúc bảo quản mẫu, giữ vệ sinh cho mẫu thử như thế nào.

Không quên nói cho bác sĩ biết về tình trạng hiện tại của mình, có đang sử dụng bất kỳ loại thuốc điều trị hay thực phẩm chức năng nào không? Trước khi xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không? Cần kiêng các loại thực phẩm, đồ uống, chất gì hay không? Và tuân thủ nghiêm ngặt chỉ định cũng như hướng dẫn của bác sĩ về việc lấy mẫu nước tiểu xét nghiệm.

Việc lỡ ăn, uống trước khi xét nghiệm nước tiểu thường không sao, không gây ảnh hưởng nhiều đến kết quả phân tích mẫu. Như đã nói ở trên, bạn hoàn toàn có thể ăn hoặc uống trước khi xét nghiệm nước tiểu, chỉ trừ những trường hợp đặc biệt, được căn dặn kỹ bởi bác sĩ, nếu lỡ ăn uống có thể báo lại với bác sĩ ngay, bác sĩ sẽ đánh giá tình trạng và đưa ra kết luận có tiếp tục lấy mẫu như bình thường hay dời ngày lấy mẫu xét nghiệm.

Thời điểm tốt nhất để lấy nước tiểu là vào buổi sáng vì lần đi tiểu đầu tiên vào buổi sáng sẽ đậm đặc hơn và có khả năng mang lại kết quả tốt nhất. Trước khi đi tiểu, điều quan trọng là phải vệ sinh sạch vùng sinh dục để mẫu không bị nhiễm vi khuẩn từ da.

Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh TP.HCM với hệ thống trang thiết bị hiện đại, quy trình xét nghiệm diễn ra nghiêm ngặt, thăm khám kỹ lưỡng, hướng dẫn tận tình, đội ngũ bác sĩ có chuyên môn, giàu kinh nghiệm, sẽ giúp phân tích mẫu thử nhanh chóng, chính xác, chẩn đoán đúng bệnh, điều trị hiệu quả, giúp bạn xua tan nỗi lo về các vấn đề sức khỏe.

>>Tham khảo thêm bảng giá xét nghiệm nước tiểu bao nhiêu tiền tại đây!

Bài viết trên đã giải đáp những thắc mắc của bạn về việc xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không? Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm, cần kiêng ăn gì, tránh uống gì,... Nhìn chung, bạn vẫn có thể ăn uống bình thường trước khi lấy mẫu xét nghiệm, bác sĩ sẽ có hướng dẫn cụ thể về chế độ ăn, uống cho từng trường hợp cụ thể trước khi tiến hành lấy mẫu xét nghiệm nước tiểu.

Tiêu đề: Cách lấy nước tiểu nhanh chóng, xét nghiệm đơn giản dễ thực hiện

Nội dung:

Xét nghiệm phân tích nước tiểu rất phổ biến. Đây là cách kiểm tra sức khỏe tổng quát đơn giản, dễ thực hiện và không xâm lấn. Vậy lấy nước tiểu như thế nào đúng cách? Bác sĩ CKI Trương Trọng Tuấn, Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM hướng dẫn người bệnh cách lấy nước tiểu nhanh chóng qua bài viết sau.

Xét nghiệm nước tiểu có vai trò quan trọng trong các việc sau:

Các xét nghiệm khác, như thử thai và sàng lọc ma túy, có thể dựa vào mẫu nước tiểu, nhưng những xét nghiệm này tìm kiếm các chất không có trong phân tích nước tiểu thông thường. (1)

Đối tượng cần xét nghiệm nước tiểu, bao gồm:

Có, lấy mẫu nước tiểu giữa nam và nữ khác nhau. Với nam giới sẽ lấy mẫu xét nghiệm như sau:

Với người bệnh nữ giới, người bệnh hãy làm theo các bước sau để lấy mẫu nước tiểu sạch:

>>Có thể bạn quan tâm: Trước khi xét nghiệm nước tiểu có cần nhịn ăn không?

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Người bệnh cần lấy mẫu nước tiểu tối thiểu 10-12ml vào lọ xét nghiệm bác sĩ cung cấp. Người bệnh cần lấy nước tiểu vào lúc sáng sớm, đoạn nước giữa dòng và giữ không để vật khác rơi vào. (2)

Hướng dẫn cách lấy nước tiểu xét nghiệm thông dụng dễ hiểu như sau:

Kỹ thuật lấy nước tiểu người bệnh tự tiểu phần 2 quy trình bao gồm:

Quy trình lấy mẫu nước tiểu giữa dòng thường yêu cầu lấy mẫu nước tiểu ngay tại bệnh viện.

Các bước lấy mẫu xét nghiệm như sau:

Để xét nghiệm nước tiểu 24 giờ, người bệnh cần lấy nước tiểu vào hũ đựng mà bác sĩ đưa mỗi khi đi vệ sinh trong 24 giờ. Sau khi thu thập được 24 giờ, người bệnh sẽ gửi hũ đựng vào phòng thí nghiệm để kiểm tra.

Quy trình lấy mẫu nước tiểu 24h được diễn ra như sau:

Kỹ thuật lấy nước tiểu qua ống thông bàng quang như sau:

Một số lưu ý cần biết khi lấy mẫu nước tiểu làm xét nghiệm, bao gồm:

Có, màu nước tiểu ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Bác sĩ sẽ kiểm tra màu nước tiểu bằng mắt thường. Bởi, màu nước tiểu có thể là dấu hiệu cảnh báo bệnh hoặc tổn thương hệ thống tiết niệu như:

Tuy nhiên, đôi khi màu nước tiểu thay đổi do thuốc hoặc thực phẩm người bệnh đã ăn. Vì vậy, bác sĩ sẽ tiếp tục mang mẫu xét nghiệm phân tích chi tiết hơn.

>>Có thể bạn quan tâm: Hướng dẫn cách đọc kết quả xét nghiệm nước tiểu dễ hiểu nhất

Nếu người bệnh không mắc tiểu khi xét nghiệm, hãy uống thật nhiều nước vào thời điểm cần lấy (2 ly đầy khoảng 400ml) và chờ đợi tới cơn mắc tiểu sớm nhất.

Người bệnh hãy xét nghiệm nước tiểu tại Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh quy tụ đội ngũ chuyên gia đầu ngành, bác sĩ, kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm trong tiếp nhận, phân tích mẫu bệnh phẩm, cung cấp kết quả xét nghiệm chính xác, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Ngoài ra, Trung tâm Xét nghiệm còn được đầu tư, trang bị hệ thống máy móc hiện đại, đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 15189:2012, hệ thống máy Sysmex XN1000, Sysmex cs-1600; hệ thống máy Roche Cobas 6000; máy khí máu Roche Cobas b211; hệ thống quản lý phòng xét nghiệm Cobas Infinity; máy cấy máu; máy định danh – kháng sinh đồ tự động Vitek II Compact; máy PCR... đáp ứng từ xét nghiệm tổng quát đến các xét nghiệm chuyên sâu, góp phần nâng cao hiệu quả trong tư vấn, chẩn đoán và điều trị bệnh.

Xét nghiệm nước tiểu là phương pháp kiểm tra sức khỏe nhanh, đơn giản, hiệu quả và phổ biến. Tuy nhiên, kết quả xét nghiệm vẫn có thể bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố, bao gồm cả quy trình lấy mẫu xét nghiệm nước tiểu. Thông qua bài này, người bệnh nắm được cách lấy nước tiểu nhanh chóng, đơn giản và hiệu quả.

Tiêu đề: Ý nghĩa 18 chỉ số xét nghiệm công thức máu chi tiết dễ hiểu nhất

Nội dung:

Xét nghiệm máu giúp bác sĩ nắm được tình hình sức khỏe của người bệnh. Bài viết dưới đây, bác sĩ chuyên khoa I Đinh Tuấn Vinh, khoa ICU, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM giải thích cơ bản về ý nghĩa 18 chỉ số xét nghiệm công thức máu chi tiết dễ hiểu nhất.

Xét nghiệm công thức máu là đo số lượng và phân tích tế bào trong máu để bác sĩ kiểm tra sức khỏe tổng thể của người bệnh. Bác sĩ lấy mẫu máu và gửi đến phòng thí nghiệm. Phòng thí nghiệm thực hiện một loạt xét nghiệm để đánh giá tế bào máu.

Dựa vào kết quả xét nghiệm này, bác sĩ sẽ chẩn đoán, theo dõi, tầm soát các loại bệnh, tình trạng rối loạn và nhiễm trùng trong cơ thể. Ngoài ra, bác sĩ xét nghiệm công thức máu để tìm dấu hiệu tác dụng phụ của thuốc hoặc điều chỉnh phương pháp điều trị. (1)

18 chỉ số xét nghiệm công thức máu có ý nghĩa như sau:

Tế bào bạch cầu là một phần của hệ thống miễn dịch, chiếm 1% trong máu, có tác dụng bảo vệ và ngăn tình trạng nhiễm trùng trong cơ thể. Tế bào bạch cầu di chuyển qua các thành mạch máu và các mô để xác định vị trí nhiễm trùng. Khi phát hiện vi sinh vật lạ đang tấn công cơ thể, các bạch cầu từ các vị trí khác nhau trong cơ thể tập hợp lại, tiết các protein kháng thể gắn vào vi sinh vật để tiêu diệt và ngăn tình trạng này lại.

Bạch cầu này bao gồm tế bào T, tế bào tiêu diệt tự nhiên và tế bào B ngăn tình trạng nhiễm trùng do virus gây ra. Ngoài ra, Tế bào lympho còn sản xuất protein chống lại kháng thể.

Loại này giúp bảo vệ cơ thể khỏi tình trạng nhiễm trùng bằng cách tiêu diệt vi khuẩn, nấm và các mảnh vụn lạ.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Loại này còn gọi bạch cầu đơn nhân, là loại tế bào bạch cầu chống lại một số bệnh nhiễm trùng và giúp các tế bào bạch cầu khác loại bỏ các tế bào chết hoặc bị hỏng. Ngoài ra, bạch cầu mono còn chống lại các tế bào ung thư. (2)

Bạch cầu này thường xác định và tiêu diệt ký sinh trùng, tế bào ung thư. Ngoài ra, loại này còn hỗ trợ bạch cầu ái kiềm trong phản ứng dị ứng của cơ thể.

Loại này tạo ra phản ứng dị ứng như ho, hắt hơi hoặc sổ mũi.

Hồng cầu là thành phần chính và chiếm số lượng lớn các tế bào máu. Hồng cầu có chứa huyết sắc tố là chất giúp cho máu có màu đỏ. Nhiệm vụ của hồng cầu là vận chuyển oxy từ phổi lên các mô và vận chuyển CO₂ từ các mô lên đào thải ở phổi. Vì vậy, hồng cầu đóng vai trò rất lớn đối với hoạt động sống của cơ thể. Hồng cầu được hình thành trong tủy xương và có chu kỳ sống trung bình từ 90-120 ngày.

Số lượng hồng cầu (RBC) là chỉ số phản ánh tổng số lượng tế bào hồng cầu có trong máu. Theo ước tính, mỗi ngày phải có đến từ 200-400 tỷ hồng cầu chết. Vì vậy, để tạo ra hồng cầu thì cơ thể bạn phải cần dùng đến nhiều các chất như sắt, đường gluco, axit folic, vitamin B6 và B12. Nếu thiếu bất kỳ một chất nào ở trên sẽ làm cho hồng cầu sinh ra bị dị dạng hoặc thay đổi kích thước. Từ đó, chúng ta có thể hiểu được RBC là gì.

HGB (Hemoglobin) là lượng huyết sắc tố nằm trong tế bào hồng cầu. HGB có nhiệm vụ vận chuyển oxy từ phổi đến khắp cơ thể. Xét nghiệm điện di hemoglobin được thực hiện để kiểm tra trong máu có sự hiện diện của những loại hemoglobin bất thường hay không và nồng độ khoảng bao nhiêu.

Xét nghiệm này giúp đo tỷ lệ hồng cầu trong máu. Các tế bào hồng cầu mang oxy đi khắp cơ thể. Nếu cơ thể quá ít hoặc quá nhiều tỷ lệ hồng cầu trên thể tích máu toàn phần có thể là dấu hiệu cảnh báo một số bệnh. Xét nghiệm hematocrit là xét nghiệm máu đơn giản.

Thể tích này là giá trị được tính toán trong quá trình xét nghiệm máu định kỳ. MCV đo kích thước trung bình của các tế bào hồng cầu của bạn. Các tế bào hồng cầu mang oxy đi khắp cơ thể. Ngược lại, oxy này sẽ cung cấp năng lượng cho các tế bào. Các đặc điểm của tế bào hồng cầu gồm cả kích thước – cung cấp thông tin về mức độ vận chuyển oxy thành công.

Xét nghiệm máu MCV giúp số lượng lớn tế bào hồng cầu lớn hoặc nhỏ không điển hình có thể chỉ ra một số tình trạng nhất định. Đồng thời, chỉ số xét nghiệm này có nhiều kích cỡ tế bào hồng cầu khác nhau trong mẫu máu.

Là lượng HST có trong mỗi hồng cầu, $MCH = Hb/RBC$ có giá trị bình thường khoảng 28 – 32 pg. MCH tăng có thể là dấu hiệu cảnh báo thiếu máu ưu sắc hồng cầu bình thường, bệnh hồng cầu

hình cầu di truyền,... Nếu MCH giảm, cơ thể mắc bệnh thiếu máu thiếu sắt, thiếu máu đang tái tạo.

Xét nghiệm máu MCHC có thể được sử dụng để kiểm tra sơ bộ tình trạng thiếu máu và thuộc xét nghiệm công thức máu toàn phần (CBC). Giá trị MCHC bình thường là từ 32-36g/dL hoặc 320-360g/L. Giá trị MCHC cao hơn hoặc thấp hơn bình thường có thể cảnh báo bệnh thiếu máu. Trường hợp này, bác sĩ sẽ cho người bệnh xét nghiệm thêm một số phương pháp khác. (3)

xét nghiệm này đo sự thay đổi về kích thước và thể tích của tế bào hồng cầu. Xét nghiệm máu RDW giúp bác sĩ chẩn đoán bệnh thiếu máu và các tình trạng liên quan khác. Ngoài ra, xét nghiệm RDW kết hợp cùng với các xét nghiệm khác cung cấp thêm thông tin về hồng cầu trong cơ thể cho bác sĩ chẩn đoán cụ thể hơn.

số lượng tiểu cầu là xét nghiệm đo số lượng tiểu cầu trong máu. Tiểu cầu là những tế bào giúp đông máu của bạn. Quá ít tiểu cầu có thể là dấu hiệu của bệnh ung thư, nhiễm trùng hoặc các vấn đề sức khỏe khác. Quá nhiều tiểu cầu khiến cơ thể gặp nguy cơ đông máu hoặc đột quỵ. Có hàng chục ngàn tiểu cầu trong một giọt máu.

PCT là thể tích tiểu cầu chiếm giữ trong máu tính theo phần trăm và được tính theo công thức $PCT = \text{số lượng tiểu cầu} \times MPV / 10.000$ (25-27). Trong điều kiện sinh lý, lượng tiểu cầu trong máu được duy trì ở trạng thái cân bằng bằng cách tái tạo và đào thải.

Khối lượng tiểu cầu được điều hòa chặt chẽ để giữ chỉ số không đổi. Số lượng tiểu cầu thấp được gọi là giảm tiểu cầu. Giảm tiểu cầu có thể xảy ra do một rối loạn riêng biệt, chẳng hạn như bệnh bạch cầu hoặc vấn đề về hệ thống miễn dịch, hoặc tác dụng phụ của việc dùng một số loại thuốc.

Độ rộng phân bố tiểu cầu (PDW) phản ánh sự thay đổi kích thước tiểu cầu và được coi là dấu hiệu đánh dấu chức năng và kích hoạt tiểu cầu.

Đây là chỉ số đánh giá thể tích trung bình của tiểu cầu trong mẫu máu xét nghiệm. Giá trị bình thường: 5 - 8 fL. Tăng trong các trường hợp như bệnh tim mạch sau nhồi máu cơ tim, đái tháo đường, tiền sản giật, hút thuốc lá, cắt lách, stress, nhiễm độc do tuyến giáp,... Giảm trong các trường hợp: thiếu máu do bất sản, hóa trị, bạch cầu cấp, lupus ban đỏ, giảm sản tủy xương,...

Đây là tỷ lệ phần trăm của tiểu cầu có thể tích vượt quá giá trị bình thường của thể tích tiểu cầu là 12 fL trong tổng số lượng tiểu cầu. Giá trị bình thường: 0,13-0,43% hoặc 150-500 Giga/L. P-LCR tăng (thường kết hợp MPV tăng) được coi chỉ số về yếu tố nguy cơ liên quan đến các biến cố thiếu máu cục bộ và nhồi máu cơ tim.

Kết quả công thức máu bình thường bao gồm:

Một số yếu tố gây ảnh hưởng đến các chỉ số xét nghiệm máu, bao gồm:

Thời gian có kết quả xét nghiệm công thức máu có thể thay đổi từ vài giờ đến 24 giờ hoặc nhiều ngày tùy thuộc vào loại xét nghiệm. Với xét nghiệm công thức máu, kết quả thường có trong 24 giờ.

Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh TP.HCM quy tụ đội ngũ chuyên gia đầu ngành, bác sĩ, kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm trong tiếp nhận, phân tích mẫu bệnh phẩm, cung cấp kết quả xét nghiệm chính xác, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Ngoài ra, Trung tâm Xét nghiệm còn được đầu tư, trang bị hệ thống máy móc hiện đại, đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 15189:2012, hệ thống máy Sysmex XN1000, Sysmex cs-1600; hệ thống máy Roche Cobas 6000; máy khí máu Roche Cobas b211; hệ thống quản lý phòng xét nghiệm Cobas Infinity; máy cấy máu; máy định danh – kháng sinh đồ tự động Vitek II Compact; máy PCR,... đáp ứng từ xét nghiệm tổng quát đến các xét nghiệm chuyên sâu, góp phần nâng cao hiệu quả trong tư vấn, chẩn đoán và điều trị bệnh.

Dựa vào ý nghĩa 18 chỉ số xét nghiệm công thức máu, bác sĩ có thể chẩn đoán và lên kế hoạch điều trị bệnh phù hợp với tình trạng từng người. Thông qua bài này, khách hàng có thể hiểu rõ ý nghĩa của các chỉ số và nắm được sức khỏe của bản thân. Nếu khách hàng nhận thấy bản thân có chỉ số bất thường, hãy đến gặp bác sĩ tại Trung tâm xét nghiệm, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM để được kiểm tra và điều trị kịp thời.

Tiêu đề: Xét nghiệm đông máu là gì? Khi nào cần thực hiện? Lưu ý cần biết

Nội dung:

Xét nghiệm đông máu được dùng để chẩn đoán một số bệnh như máu khó đông hoặc tăng đông

máu. Vậy các xét nghiệm đông máu được thực hiện như thế nào? Khi nào cần thực hiện xét nghiệm này? Hãy cùng tìm hiểu qua chia sẻ của bác sĩ CKI Lý Gia Cường, khoa Cấp cứu, Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh TP.HCM.

Xét nghiệm đông máu (coagulation test) là xét nghiệm đo lường khả năng và thời gian đông máu của cơ thể, giúp bác sĩ đánh giá nguy cơ khó đông máu, rối loạn đông máu hoặc khả năng hình thành huyết khối (cục máu đông) trong mạch máu.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến khả năng đông máu như mạch máu, tiểu cầu và các yếu tố đông máu huyết tương. Khi bị thương, phản ứng đầu tiên của cơ thể là co mạch để hạn chế quá trình mất máu. Tín hiệu hóa học từ vết thương sẽ được gửi đi để cơ thể giải phóng các yếu tố đông máu.

Tiểu cầu sẽ tập trung tại vết thương tạo thành nút tiểu cầu, tạm thời hạn chế quá trình chảy máu (đông máu nguyên phát). Sau đó, một loạt các phản ứng dây chuyền phức tạp sẽ diễn ra với nhiều protein, enzyme để tạo ra máu đông bịt kín vết thương (đông máu thứ phát).

Đông máu được chia thành 3 đường: ngoại sinh, nội sinh và chung. Khi xảy ra chảy máu, các yếu tố đông máu (factor) lần lượt tác động lên nhau theo dây chuyền, kết quả cuối cùng là sợi huyết (fibrin) giúp hình thành cục máu đông.

Sự đông máu bắt đầu khi máu tiếp xúc với yếu tố mô (tissue factor), kích hoạt chuỗi các yếu tố VII, X, V tạo thành thrombin từ prothrombin. Thrombin là chất xúc tác để tạo thành sợi huyết (từ fibrinogen), giúp củng cố, ổn định nút tiểu cầu và cầm máu.

Rối loạn đông máu có thể gây nguy hiểm cho người mắc. Các bệnh có thể dẫn đến tình trạng rối loạn đông máu bao gồm:

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Bác sĩ thường chỉ định xét nghiệm đông máu trong các trường hợp: (1)

Hiện có nhiều phương pháp xét nghiệm đông máu khác nhau, dưới đây là một số loại phổ biến.

Xét nghiệm công thức máu giúp xác định số lượng tế bào thành phần máu trong cơ thể như

hồng cầu, tiểu cầu, bạch cầu,... Số lượng tế bào vượt ngưỡng hay thấp hơn mức trung bình đều biểu hiện vấn đề sức khỏe. Thông thường, khả năng đông máu sẽ giảm nếu lượng tiểu cầu trong máu ít đi. Xét nghiệm máu toàn bộ còn có thể được dùng khi chẩn đoán các tình trạng thiếu máu, nhiễm trùng, ung thư,...

Xét nghiệm PT giúp đánh giá hoạt động của đường đông máu ngoại sinh và đường chung. Trong quá trình đông máu, prothrombin sẽ được chuyển hóa thành thrombin nhờ các yếu tố đông máu. Sau đó thrombin tác động biến đổi fibrinogen thành fibrin (kết hợp với tiểu cầu tạo thành cục máu đông). Xét nghiệm Prothrombin dùng để đánh giá tổng thể quá trình đông máu của các yếu tố đông máu I, II, V, VII, X.

Xét nghiệm APTT giúp đánh giá đường đông máu nội sinh và đường chung. Thromboplastin là một loại enzyme được giải phóng từ các tế bào bị tổn thương, có tác dụng chuyển hóa prothrombin thành thrombin trong giai đoạn đầu của quá trình đông máu. Xét nghiệm APTT đo thời gian cần thiết để tạo ra fibrin từ khi bắt đầu quá trình đông máu. Các yếu tố đông máu được đánh giá trong xét nghiệm APTT gồm I, II, V, X, VIII, IX, XI, XII.

Fibrinogen (hay yếu tố I) là một trong 13 yếu tố tham gia quá trình đông máu. Fibrinogen chịu trách nhiệm quan trọng (tạo thành sợi huyết - fibrin) trong đông máu, thiếu hoặc thừa đều có thể làm rối loạn quá trình đông máu. Xét nghiệm này thường được dùng để đánh giá lượng fibrinogen trong máu, thông thường khoảng 2-4 gram trong mỗi lít máu.

Tiểu cầu có vai trò cực kỳ quan trọng trong quá trình tự cầm máu của cơ thể. Tiểu cầu thường được đánh giá ở 2 mặt là số lượng và chức năng tiểu cầu. Lượng tiểu cầu trung bình trong cơ thể có thể dao động từ 150-450 tỷ tế bào tiểu cầu trong 1 lít máu.

Bác sĩ có thể thực hiện các xét nghiệm đông máu trong một số trường hợp như:

Nhìn chung, các xét nghiệm đông máu đều an toàn nhờ kỹ thuật đơn giản, nhanh chóng và không yêu cầu sử dụng thêm các loại thuốc khác. Thông thường, bác sĩ chỉ cần lấy một lượng nhỏ máu thông qua tĩnh mạch của người bệnh để thực hiện xét nghiệm trong phòng thí nghiệm.

Lưu ý, đa số xét nghiệm máu đều yêu cầu không ăn trước khi thực hiện.

Ưu điểm của xét nghiệm đông máu là giúp phát hiện vấn đề sức khỏe mà không tốn nhiều thời

gian hay ảnh hưởng đến sức khỏe như một số phương pháp chẩn đoán khác. Có thể dùng để xác định chính xác các bệnh liên quan đến đông máu như tăng đông máu hay khó đông máu. Ngoài ra, thời gian thực hiện ngắn, kỹ thuật đơn giản cũng là ưu điểm của các xét nghiệm máu. Không thể dùng xét nghiệm đông máu để đánh giá bệnh trạng của các cơ quan trong cơ thể. Thông thường, xét nghiệm đông máu chỉ dùng để phát hiện dấu hiệu liên quan đến các bệnh cụ thể như ung thư gan, xơ gan, suy tủy, ung thư máu, thiếu yếu tố đông máu di truyền... Cần kết hợp thêm các phương pháp chẩn đoán khác để cho kết quả chính xác nhất.

Thông thường, trước khi thực hiện các xét nghiệm máu, người bệnh nên nhịn ăn 8-10 tiếng, tốt nhất là nhịn ăn sáng. Với các xét nghiệm đông máu, không cần thiết phải nhịn ăn sáng. Người được xét nghiệm vẫn cần nhịn ăn nếu xét nghiệm đông máu đi kèm với các xét nghiệm đánh giá chỉ số khác như đường huyết, mỡ máu.

Người được xét nghiệm cần thông báo cho bác sĩ tiền sử bệnh hoặc bất kỳ vấn đề sức khỏe nào đang mắc phải và các loại thuốc đang sử dụng để cho ra kết quả xét nghiệm chính xác nhất.

Kết quả xét nghiệm có thể bị ảnh hưởng nếu người được xét nghiệm:

Dưới đây là các bước cơ bản trong quy trình xét nghiệm đông máu cần tách huyết tương như xét nghiệm PT, APTT:

Với xét nghiệm định lượng fibrinogen, huyết tương sẽ được pha với thuốc thử, nước cất và được đo bởi thiết bị chuyên dụng.

Với xét nghiệm máu toàn bộ hoặc đánh giá tiểu cầu, máu sau khi được lấy sẽ được phân tích bởi máy phân tích thành phần máu.

Mỗi loại xét nghiệm sẽ cho một dạng kết quả khác nhau, có thể là thời gian đông máu hoặc số lượng yếu tố máu trong máu. Dưới đây là một số chỉ số cần lưu ý trong các xét nghiệm đông máu:

Kết quả xét nghiệm PT có thể đọc như sau:

Kết quả xét nghiệm APTT có thể đọc như sau:

Thông thường, các yếu tố II, V, VII, X tham gia trong quá trình đông máu ngoại sinh, các yếu tố VIII, IX, XI, XII tham gia trong quá trình đông máu nội sinh. Các yếu tố đông máu có hoạt tính

thông thường là 50%-150%. Tùy theo loại bệnh mà các yếu tố đông máu nhất định sẽ giảm.

Số lượng tiểu cầu bình thường dao động từ 150-450 G/lít máu. Tương đương 150-450 tỷ tế bào tiểu cầu trong một lít máu hoặc 150.000-450.000 tế bào tiểu cầu trong 1 μ l (micro lít) máu.

Fibrinogen trong huyết tương bình thường sẽ dao động từ 2-4gram/lít máu.

Câu trả lời là không. Các xét nghiệm máu bình thường như PT, APTT, Fibrinogen,... không yêu cầu người bệnh phải nhịn ăn.

Trung tâm Xét nghiệm, Hệ thống Bệnh viện Đa khoa Tâm Anh là lựa chọn hàng đầu khi khách hàng muốn thực hiện các xét nghiệm huyết học. Với đội ngũ bác sĩ giàu kinh nghiệm, thông thạo kỹ thuật xét nghiệm cùng hệ thống máy móc tiên tiến. Kết quả xét nghiệm tại Trung tâm Xét nghiệm luôn đạt độ chính xác cao nhất.

Trên đây là những thông tin tổng quát về khái niệm, chức năng của xét nghiệm đông máu. Xét nghiệm đông máu thường được dùng phối hợp với các kỹ thuật chẩn đoán khác để phát hiện, xác định bệnh gây ảnh hưởng đến mức độ đông máu trong cơ thể.

Tiêu đề: Xét nghiệm công thức máu có ý nghĩa gì? Khi nào cần thực hiện?

Nội dung:

Xét nghiệm công thức máu cung cấp các chỉ số quan trọng nhằm đánh giá sức khỏe tổng thể, chẩn đoán và phát hiện tình trạng thiếu máu, nhiễm trùng, vấn đề về đông máu, rối loạn hệ thống miễn dịch, đồng thời theo dõi hiệu quả điều trị. Vậy xét nghiệm công thức máu có ý nghĩa gì? Khi nào cần thực hiện?

Xét nghiệm công thức máu (xét nghiệm công thức máu toàn phần – CBC) là một xét nghiệm thường quy, được chỉ định khi người bệnh đến khám sức khỏe tổng quát hoặc định kỳ. Xét nghiệm được thực hiện với mục đích đo số lượng và loại tế bào trong máu, từ đó giúp bác sĩ kiểm tra tình trạng sức khỏe tổng thể. (1)

Xét nghiệm công thức máu cung cấp những thông tin quan trọng gồm:

Xét nghiệm công thức máu giúp chẩn đoán các tình trạng:

Xét nghiệm công thức máu là một phương pháp phổ biến, các kết quả thu được có thể cung cấp nhiều thông tin hữu ích về tình trạng sức khỏe của người bệnh. Bên cạnh đó, xét nghiệm này được thực hiện vì những lý do sau: (2)

Bạn có thể phải xét nghiệm công thức máu nếu có các triệu chứng sau đây: (3)

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Nếu được bác sĩ chỉ định xét nghiệm công thức máu, bạn có thể ăn uống bình thường trước khi xét nghiệm. Tuy nhiên, nếu mẫu máu cũng được sử dụng cho các xét nghiệm máu khác như miễn dịch hoặc sinh hóa, bạn có thể phải nhịn ăn trong một khoảng thời gian nhất định (thường là 8 tiếng) trước khi xét nghiệm. Trao đổi với bác sĩ để được hướng dẫn cụ thể.

Thời gian trả kết quả xét nghiệm phụ thuộc vào loại xét nghiệm, có thể thay đổi từ vài giờ đến 24 giờ hoặc nhiều ngày. Với xét nghiệm công thức máu, kết quả thường có trong 24 giờ.

Xét nghiệm công thức máu là một phần của khám sức khỏe định kỳ. Phương pháp này thường được bác sĩ chỉ định khi nghi ngờ người bệnh thiếu máu, nhiễm trùng, dị ứng hoặc rối loạn chảy máu. Đồng thời được chỉ định trước phẫu thuật và trong điều trị ung thư.

Các thông số xét nghiệm chủ yếu là số lượng hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, hematocrit, hemoglobin, thể tích hồng cầu cùng các chỉ số tế bào hồng cầu. Dưới đây là ý nghĩa của 18 chỉ số kết quả xét nghiệm công thức máu:

Dưới đây là một số lưu ý trước và sau khi phân tích công thức máu để cho kết quả chính xác:

Xét nghiệm công thức máu là thủ thuật an toàn, không gây nguy hiểm. Tuy nhiên, trong quá trình lấy máu mang đi xét nghiệm, bạn có thể thấy châm chích tại chỗ kim đâm hoặc bầm tím. Các triệu chứng chỉ mang tính tạm thời và sẽ biến mất nhanh chóng.

Thông thường, xét nghiệm công thức máu không cần phải nhịn ăn. Tuy nhiên, nếu mẫu máu của bạn được chỉ định dùng thêm cho những xét nghiệm khác, bạn có thể phải nhịn ăn uống khoảng 8 tiếng trước khi lấy máu.

Xét nghiệm công thức máu thường không đưa ra kết luận chẩn đoán. Xét nghiệm này chỉ cung cấp một cách khái quát về sức khỏe tổng thể, hỗ trợ phát hiện nhiều tình trạng, rối loạn, nhiễm trùng, qua đó giúp bác sĩ theo dõi, sàng lọc bệnh cũng như lên kế hoạch và điều chỉnh phương pháp điều trị.

Kết quả xét nghiệm công thức máu có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố gồm:

Trung tâm Xét nghiệm BVĐK Tâm Anh quy tụ đội ngũ chuyên gia đầu ngành, bác sĩ, kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm trong tiếp nhận, phân tích mẫu bệnh phẩm, cung cấp kết quả xét nghiệm chính xác, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Ngoài ra, Trung tâm Xét nghiệm còn được đầu tư, trang bị hệ thống máy móc hiện đại, đồng bộ, đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 15189:2012, hệ thống máy Sysmex XN1000, Sysmex cs-1600; hệ thống máy Roche Cobas 6000; máy khí máu Roche Cobas b211; hệ thống quản lý phòng xét nghiệm Cobas Infinity; máy cấy máu; máy định danh – kháng sinh đồ tự động Vitek II Compact; máy PCR... đáp ứng từ xét nghiệm tổng quát đến các xét nghiệm chuyên sâu, góp phần nâng cao hiệu quả trong tư vấn, chẩn đoán và điều trị bệnh.

Bài viết đã cung cấp những thông tin về xét nghiệm công thức máu có ý nghĩa gì? Khi nào cần thực hiện? Có thể thấy, xét nghiệm công thức máu là một phần không thể thiếu trong quy trình kiểm tra sức khỏe tổng quát. Phương pháp này không chỉ giúp bác sĩ đánh giá tình trạng sức khỏe, mà còn hỗ trợ chẩn đoán và theo dõi hiệu quả điều trị.

Tiêu đề: Rối loạn đông máu: Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán, điều trị

Nội dung:

Rối loạn đông máu có thể gây nhiều biến chứng nghiêm trọng, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng người bệnh. Tình trạng này do nhiều yếu tố gây nên và mỗi nguyên nhân sẽ có phương pháp điều trị khác nhau. Vậy rối loạn đông máu là gì? Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và điều trị ra sao? Bài viết sau được bác sĩ Ngô Minh Quân, Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh TP.HCM chia sẻ về vấn đề này.

Rối loạn đông máu là tình trạng mất khả năng kiểm soát quá trình đông cầm máu của cơ thể. Thông thường, cục máu đông hình thành khi bị thương để ngăn máu chảy. Nếu mắc chứng rối loạn đông máu, người bệnh có thể chảy máu quá nhiều ngay cả khi không bị thương. Với phụ nữ mang thai, rối loạn đông máu có thể gây nguy hiểm cho mẹ và bé. (1)

Rối loạn đông máu xảy ra khi có quá ít tiểu cầu hoặc giảm chức năng của tiểu cầu, hoặc thiếu hụt các yếu tố đông máu. Nguyên nhân gây bệnh gồm di truyền hoặc mắc phải. Một số yếu tố khác gây rối loạn đông máu có thể kể đến như: (2)

Các triệu chứng phổ biến gồm: (3)

Có nhiều loại rối loạn đông máu nhưng phổ biến gồm: Hemophilia, bệnh von Willebrand, chảy máu liên quan đến bệnh gan hoặc do thiếu vitamin K, suy giảm lượng tiểu cầu trong máu.

Hemophilia là một chứng rối loạn chảy máu di truyền, trong đó máu chảy nhiều và không đông đúng cách. Người mắc bệnh máu khó đông có nồng độ yếu tố VIII (Hemophilia A) hoặc yếu tố IX (Hemophilia B) thấp.

Mức độ nghiêm trọng của bệnh được xác định bởi 2 yếu tố này trong máu. Khi nồng độ 2 yếu tố A, B càng thấp, nguy cơ chảy máu càng cao, thậm chí dẫn đến các vấn đề sức khỏe nghiêm trọng khác. Phần lớn các trường hợp mắc chứng máu khó đông xảy ra ở trẻ em và tuổi thiếu niên.

◆◆◆ Đăng ký tư vấn về thừa cân, béo phì tại đây ◆◆◆

Bệnh von Willebrand là tình trạng liên quan đến sự thiếu hụt số lượng hoặc chức năng bất thường của yếu tố von Willebrand (VWF) di truyền, gây rối loạn chức năng tiểu cầu, từ đó cản trở quá trình đông máu. Tình trạng này gặp nhiều ở nữ.

Những bệnh gan cấp tính và mạn tính liên quan đến rối loạn đông máu, điều này đến từ nhiều nguyên nhân gồm: giảm tổng hợp các yếu tố đông máu và chất ức chế; giảm độ thanh thải của các yếu tố kích hoạt; khiếm khuyết tiểu cầu về số lượng và chất lượng; tăng tiêu fibrin và tăng tốc độ đông máu nội mạch. Rối loạn đông máu thường gặp ở người bệnh gan nhiễm mỡ cấp tính khi mang thai hoặc đang được ghép gan.

Chảy máu do thiếu vitamin K xảy ra khi trẻ sơ sinh chảy máu không kiểm soát vì có thể không có đủ Vitamin K. Chảy máu có thể xảy ra ở bên trong hoặc bên ngoài cơ thể. Khi trẻ mắc bệnh này, máu sẽ chảy vào ruột hoặc não, dẫn đến tổn thương não, thậm chí tử vong. Trẻ sơ sinh không được tiêm vitamin K khi mới sinh có thể phát triển VKDB (chảy máu do thiếu vitamin K) bất cứ lúc nào cho đến 6 tháng tuổi.

Giảm tiểu cầu xảy ra khi tủy xương không tạo đủ tiểu cầu. Lượng tiểu cầu giảm sẽ gây chảy nhiều máu và khó cầm máu. Tình trạng này ảnh hưởng chủ yếu ở người mắc bệnh tự miễn hoặc do tác dụng phụ của một số loại thuốc.

Bệnh vi mạch huyết khối (TMA) là một nhóm các tình trạng trong đó tế bào hồng cầu (RBCs) bị phá hủy bởi cục máu đông trong những mạch máu nhỏ như: mao mạch và tiểu động mạch. TMA cũng liên quan đến việc giảm tiểu cầu và gây tổn thương một số cơ quan.

Nhiễm virus và vi khuẩn có thể ảnh hưởng đến quá trình cầm máu, thậm chí dẫn đến các biến chứng hoặc hội chứng xuất huyết huyết khối như: DIC (một rối loạn mắc phải trong đó tiểu cầu được kích hoạt và chuyển fibrinogen thành fibrin), hội chứng urê huyết tán huyết (HUS), ban xuất huyết giảm tiểu cầu huyết khối (TTP) hoặc viêm mạch.

Có 2 nhóm nguyên nhân chính gây ra rối loạn đông máu, gồm: di truyền và mắc phải.

Một số dạng rối loạn đông máu di truyền được phát hiện gồm:

So với di truyền, rối loạn đông máu mắc phải phổ biến hơn, chủ yếu do tác động của các yếu tố bên ngoài, chẳng hạn như:

Rối loạn đông máu có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, đặc biệt gây nguy hiểm nếu không được điều trị.

Khi xuất hiện những triệu chứng sau, người bệnh nên đến gặp bác sĩ để kiểm tra và điều trị sớm: Chảy nhiều máu ở vết thương nhỏ hoặc dễ xuất hiện vết bầm tím nhưng không rõ nguyên nhân.

Xét nghiệm máu có thể giúp bác sĩ đánh giá tình trạng bệnh. Một số xét nghiệm gồm:

Mục tiêu điều trị rối loạn đông máu là loại bỏ các cục máu đông phát triển trong tĩnh hoặc động mạch, xử lý và ngừa những biến chứng nguy hiểm có thể xảy ra. Các phương pháp điều trị

gồm:

Các phương pháp điều trị khác nhau tùy vào loại rối loạn đông máu và mức độ nghiêm trọng. Việc điều trị với mục tiêu làm giảm các triệu chứng, bởi tình trạng này không thể chữa khỏi hoàn toàn.

Người đang điều trị rối loạn máu đông cần lưu ý một số điều sau:

Không thể chữa khỏi hoàn toàn rối loạn đông máu, tuy nhiên tình trạng này có thể được kiểm soát nếu phát hiện sớm, người bệnh tuân thủ hướng dẫn điều trị của bác sĩ. Việc điều trị tùy vào loại và mức độ của rối loạn đông máu.

Phẫu thuật hoặc nhổ răng có thể gây nguy hiểm cho người bệnh mắc chứng rối loạn đông máu. Vì vậy, để đảm bảo an toàn khi thực hiện các thủ thuật này cho người bệnh, các bác sĩ sẽ hội chẩn và điều chỉnh phác đồ điều trị, kê toa một số loại thuốc nhằm kiểm soát tình trạng mất máu. Thậm chí lên kế hoạch truyền máu nếu quá trình phẫu thuật gây mất nhiều máu.

Rối loạn đông máu không phải một bệnh lây truyền từ người này sang người khác. Tình trạng này có thể di truyền trong gia đình nếu có người thân mắc bệnh.

Với phụ nữ mắc rối loạn đông máu, quá trình mang thai và sinh con gặp nhiều khó khăn. Bệnh làm tăng nguy cơ sảy thai, dọa sinh non, ảnh hưởng đến sức khỏe của mẹ và bé.

Ăn uống và kiêng khem đúng cách có thể giúp kiểm soát rối loạn đông máu và giảm nguy cơ hình thành huyết khối. Theo đó, người bệnh nên ăn uống cân đối, bổ sung rau củ quả, ngũ cốc nguyên hạt và thực phẩm giàu protein như thịt gà, cá, các loại hạt. Hạn chế ăn thực phẩm nhiều đường, chất béo.

Rối loạn đông máu có thể có yếu tố di truyền từ mẹ sang con nhưng không phải nguyên nhân chính. Yếu tố di truyền chỉ giúp xác định nguy cơ và mức độ rối loạn đông máu ở người bệnh.

Trung tâm Xét nghiệm, BVĐK Tâm Anh quy tụ đội ngũ chuyên gia đầu ngành, bác sĩ, kỹ thuật viên giàu kinh nghiệm trong tiếp nhận, phân tích mẫu bệnh phẩm, cung cấp kết quả xét nghiệm chính xác, hiệu quả, tiết kiệm chi phí.

Ngoài ra, Trung tâm còn được đầu tư, trang bị hệ thống máy móc hiện đại, đồng bộ, đạt tiêu chuẩn ISO 15189:2012 từ các nước Âu - Mỹ như: hệ thống máy Sysmex XN1000, Sysmex

cs-1600; hệ thống máy Roche Cobas 6000; máy khí máu Roche Cobas b211; hệ thống quản lý phòng xét nghiệm Cobas Infinity; máy cấy máu; máy định danh – kháng sinh đồ tự động Vitek II Compact; máy PCR... đáp ứng từ xét nghiệm tổng quát đến các xét nghiệm chuyên sâu, góp phần nâng cao hiệu quả trong tư vấn, chẩn đoán và điều trị bệnh.

Bài viết đã cung cấp những thông tin về rối loạn đông máu là gì? Nguyên nhân, triệu chứng, chẩn đoán và cách điều trị ra sao? Người mắc rối loạn đông máu có thể gặp những biến chứng nghiêm trọng do mất nhiều máu. Tình trạng này khó chẩn đoán nguyên nhân gây bệnh, đòi hỏi phải thực hiện nhiều xét nghiệm để giúp tìm chính xác và lên phác đồ điều trị cho từng trường hợp.
